

Số: 246 /QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp các môn văn hóa cho học sinh
khóa 16 TC (9+3), 16 TCN (9+3) và các khóa cũ thi lại
Kỳ thi tháng 3/2019**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BGD&ĐT ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-LTT ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế đào tạo trong dạy nghề hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-LTT-ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1004/QĐ-LTT-ĐT ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Hội đồng xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp các môn văn hóa cho học sinh khóa 16 TC (9+3), 16 TCN (9+3) và các khóa cũ thi lại Năm học 2017 -2018;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-LTT-ĐT ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về thay thế thành viên Hội đồng xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp các môn văn hóa cho học sinh khóa 16 TC (9+3), 16 TCN (9+3), 18 T2 (1N3T) và các khóa cũ thi lại Năm học 2018 -2019;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp các môn văn hóa cho học sinh khóa 16 TC (9+3), 16 TCN (9+3) và các khóa cũ thi lại ngày 08 tháng 3 năm 2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 77 học sinh khóa 16 TC (9+3), 16 TCN (9+3) và các khóa cũ đủ điều kiện dự thi lại tốt nghiệp các môn văn hóa, kỳ thi tháng 3/2019 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học sinh được dự thi phải thực hiện theo đúng lịch thi và quy chế thi hiện hành.

Điều 3. Các học sinh còn nợ các khoản phí được dự thi tốt nghiệp các môn văn hóa. Học sinh không hoàn tất các khoản phí còn nợ sẽ không được công nhận kết quả thi tốt nghiệp các môn văn hóa.

Điều 4. Các học sinh có tên trong danh sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*nhu*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TS-ĐT.

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
*Đinh Văn Đệ*

Đinh Văn Đệ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



**DANH SÁCH HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI
TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
KỲ THI THÁNG 3/2019**

(Kèm theo Quyết định số: 216/QĐ-LTT-ĐT ngày 11 tháng 3 năm 2019
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MSHS	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi			Ghi chú
						Toán	Lý	Hóa	
1	15000059	Nguyễn Quốc Văn Sơn	Nam	17/03/2000	15TCN-Đ		X		
2	15000081	Dương Hiền Vinh	Nam	21/09/2000	15TCN-ĐT	X			
3	15001606	Trần Bách Tùng	Nam	06/5/2000	15TCN-LĐL	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
4	15000163	Huỳnh Văn Kháng	Nam	14/09/2000	15TCN-CKL	X			
5	15000832	Phạm Trương Thiên Phước	Nam	07/12/2000	15TCN-CKL	X			
6	15000514	Trần Võ Đông Phương	Nam	12/09/2000	15TCN-CKL	X			
7	15000278	Bùi Duy Đại	Nam	04/8/2000	15TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
8	15000162	Lâm Vĩnh Thành	Nam	08/02/1999	15TCN-Ô1	X			
9	15000072	Trần Quang Long	Nam	13/12/2000	15TCN-QTM1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
10	15000064	Nguyễn Thiên Phúc	Nam	07/9/1999	15TCN-QTM1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
11	15001875	Lê Nguyễn Nhật Trường	Nam	22/10/2000	15TCN-QTM1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
12	15000096	Nguyễn Ngọc Khánh	Nữ	22/5/2000	15TCN-KTD	X			
13	15000311	Bành Thanh Tân	Nam	24/3/1997	15TC-NL	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
14	15001127	Lê Minh Phú	Nam	28/07/1997	15TC-Ô	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
15	15001324	Nguyễn Xuân Dũng	Nam	11/11/2000	15TC-QTM	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
16	16000129	Lê Ngọc Hào	Nữ	23/06/2000	16TC-MTT	X			
17	16001548	Võ Quang Huy	Nam	03/07/2001	16TC-MTT	X			
18	16000120	Hứa Lê Kim Ngân	Nữ	21/10/2001	16TC-MTT	X			
19	16000223	Nguyễn Vũ Trúc Quân	Nữ	17/02/2000	16TC-MTT	X			
20	16000455	Phạm Tuấn Anh	Nam	23/01/2001	16TCN-Đ	X			
21	16003887	Hoàng Phước Ngọc Duy	Nam	22/10/2000	16TCN-Đ	X			
22	16000991	Thiều Lê Huy	Nam	01/03/2000	16TCN-Đ	X			
23	16003786	Vũ Đăng Khoa	Nam	26/08/1999	16TCN-Đ	X			

STT	MSHS	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi			Ghi chú
							Toán	Lý	Hóa	
24	16001213	Tô Đình	Trí	Nam	29/12/1996	16TCN-Đ	X			
25	16001070	Trần Ngọc	Hiền	Nam	21/11/2001	16TCN-ĐT	X			
26	16000440	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	12/01/2001	16TCN-ĐT	X			
27	16000345	Hoàng Anh	Kỳ	Nam	10/12/2001	16TCN-ĐT	X			
28	16000370	Cao Ngọc	Long	Nam	31/03/2001	16TCN-ĐT	X			
29	16000040	Nguyễn Ngọc	Long	Nam	13/10/1995	16TCN-ĐT	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
30	16000339	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	26/06/2001	16TCN-ĐT	X			
31	16000069	Nguyễn Dương Thế	Son	Nam	23/02/2000	16TCN-ĐT	X			
32	16000061	Võ Xuân	Thái	Nam	26/12/2001	16TCN-ĐT	X			
33	16000430	Phạm Quốc	Thắng	Nam	26/11/2001	16TCN-ĐT	X			
34	16000145	Bùi Quốc	Tuấn	Nam	15/02/2000	16TCN-ĐT	X			
35	16000615	Huỳnh Anh	Tuấn	Nam	25/05/2001	16TCN-ĐT	X			
36	16000225	Phan Anh	Vũ	Nam	25/10/2000	16TCN-ĐT	X			
37	16000091	Huỳnh Minh	Chiến	Nam	21/12/2001	16TCN-CKL	X			
38	16000089	Trần Việt	Hoàng	Nam	24/05/2001	16TCN-CKL	X			
39	16000377	Nguyễn Văn	Lai	Nam	28/10/2001	16TCN-CKL	X			
40	16000513	Phan Lâm	Tân	Nam	04/09/2001	16TCN-CKL	X			
41	16000544	Nguyễn Thiên	Bảo	Nam	15/04/2001	16TCN-Ô1	X			
42	16001803	Nguyễn Kế	Kha	Nam	19/06/2001	16TCN-Ô1	X			
43	16003691	Trần Quang	Linh	Nam	12/10/2001	16TCN-Ô1			X	
44	16000654	Võ Phú	Lộc	Nam	27/02/1996	16TCN-Ô1	X			
45	16000138	Phạm Xuân	Thao	Nam	22/09/2001	16TCN-Ô1			X	
46	16000323	Huỳnh Vũ	Tiến	Nam	03/07/1997	16TCN-Ô1	X			
47	16000292	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	24/11/2001	16TCN-QTM1	X			
48	16002938	Lâu Quay	Kin	Nam	11/01/2000	16TCN-QTM1	X			
49	16000299	Nguyễn Thanh	Long	Nam	12/04/2000	16TCN-QTM1	X			
50	16001496	Lê Minh	Luân	Nam	20/09/2001	16TCN-QTM1	X			
51	16000667	Bùi Hữu	Nghĩa	Nam	21/07/2001	16TCN-QTM1	X			
52	16001001	Nguyễn Ngọc Thanh	Hiền	Nữ	13/12/2001	16TCN-KTD	X			
53	16001599	Lê Minh	Thư	Nữ	09/09/2001	16TCN-KTD			X	
54	16003035	Trương Quế	Anh	Nữ	29/03/2001	16TCN-QTD	X			

STT	MSHS	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Môn thi			Ghi chú
							Toán	Lý	Hóa	
55	16002461	Mộng Thùy	Dương	Nữ	21/12/2001	16TCN-QTD	X			
56	16000315	Trần Tường	Duy	Nữ	02/04/2001	16TCN-QTD	X			
57	16000172	Ngô Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	09/02/2001	16TCN-QTD	X			
58	16000316	Đoàn Thị Thanh	Huyền	Nữ	26/09/2001	16TCN-QTD	X			
59	16000479	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	Nữ	24/05/1999	16TCN-QTD	X		X	
60	16000071	Nguyễn Thị Phi	Nhung	Nữ	23/09/2001	16TCN-QTD	X			
61	16000594	Đoàn Hồng	Phúc	Nữ	30/01/2001	16TCN-QTD	X			
62	16000371	Nguyễn Thị Hồng	Phương	Nữ	03/08/2001	16TCN-QTD	X			
63	16000287	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	07/02/2001	16TCN-QTD	X			
64	16003629	Nguyễn Ngọc Thanh	Thủy	Nữ	07/7/2000	16TCN-QTD	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
65	16000165	Nguyễn Trường	Tú	Nam	15/03/2001	16TCN-QTM1	X			
66	16001893	Đỗ Huỳnh Minh	Hy	Nam	24/02/2000	16TC-Ô1	X			
67	16000380	Phạm Minh	Khải	Nam	21/11/1999	16TC-Ô1	X			
68	16001840	Trần Duy	Quang	Nam	20/05/1998	16TC-Ô1	X			
69	16003448	Trần Võ Văn	Tài	Nam	29/10/2001	16TC-Ô1	X			
70	16000706	Hồ Công	Chiến	Nam	11/02/2001	16TC-QTM		X	X	
71	16000047	Khổng Lê Trọng	Hiếu	Nam	20/04/2001	16TC-QTM	X			
72	16000322	Lý Diệu	Huy	Nam	07/09/2001	16TC-QTM	X			
73	16000009	Phạm Quang	Minh	Nam	18/08/1997	16TC-QTM	X			
74	16000063	Đinh Hồng	Sơn	Nam	22/09/2001	16TC-QTM	X			
75	17001199	Phạm Minh	Nghĩa	Nam	27/08/1999	17T2-ĐCN1		X		
76	17001296	Trần Văn	Sơn	Nam	04/04/1999	17T2-ĐCN1			X	
77	17004057	Nguyễn Kim	Sang	Nam	12/01/1999	17T2-QTM1	X			

Tổng cộng danh sách có 77 học sinh.

